

Số: /KL-TTr

Sa Thầy, ngày tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc Thanh tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn các xã Ya Tăng, Ya Xiêr, huyện Sa Thầy

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-TTr, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chánh thanh tra huyện về việc thanh tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn các xã Ya Tăng, Ya Xiêr, huyện Sa Thầy. Từ ngày 19 tháng 4 năm 2024 đến ngày 31 tháng 5 năm 2024, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Ya Tăng; Ya Xiêr.

Xét báo cáo số 01/BC-ĐTTr, ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr và Ủy ban nhân dân xã Ya Tăng. Chánh thanh tra huyện kết luận như sau:

I. Khái quát chung

1. Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr

1.1. Khái quát chung: Ya Xiêr là xã đặc biệt khó khăn, nằm về phía Nam, cách trung tâm huyện 6 km; phía Tây giáp xã Mô Ray; phía Bắc giáp xã Sa Sơn và Thị trấn Sa Thầy; phía Đông giáp xã Ya Ly; phía Nam giáp xã Ya Tăng, xã có 7 thôn, làng; xã là đơn vị hành chính loại II, được bố trí 20 chỉ tiêu biên chế.

1.2. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi: Được sự quan tâm, lãnh đạo của Huyện ủy và sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND huyện tình hình kinh tế - xã hội của xã bước đầu có sự phát triển nhất định, thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

- Khó khăn: Sự phát triển kinh tế - xã hội xã nhà chịu những ảnh hưởng chung của nền kinh tế thị trường như: Giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định, tình hình thiên tai, mưa lũ, hạn hán....Các văn bản thực hiện CTMTQG nhiều, thay đổi liên tục. Một số văn bản mới ban hành cập nhật chưa đầy đủ, kịp thời nên tham mưu các nhiệm vụ còn hạn chế.

2. Ủy ban nhân dân xã Ya Tăng

2.1. Khái quát chung: Ya Tăng là xã đặc biệt khó khăn diện tích đất tự nhiên của xã là 18.520,38 ha; xã có 3 thôn, làng. Vị trí địa lý; phía đông giáp xã Ya Ly, phía bắc giáp xã Ya Xiêr, phía tây giáp xã Mô Rai, phía nam giáp Tỉnh Gia Lai, dân

số thu nhập chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp; xã là đơn vị hành chính loại II, được bố trí 20 chỉ tiêu biên chế.

2.2. Thuận lợi, khó khăn

- Thuận lợi: Được sự quan tâm, lãnh đạo của Huyện ủy và sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của UBND huyện tình hình kinh tế- xã hội của xã bước đầu có sự phát triển nhất định, thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư xây dựng, công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

- Khó khăn: Xã vẫn còn là một trong những xã nghèo của huyện, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, chậm phát triển, kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông chưa được đầu tư đồng bộ. Một số đoạn đường khu sản xuất tập trung của người dân giao thông đi lại khó khăn nhất là mùa mưa vận chuyển hàng hóa, nông sản của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

II. Kết quả thanh tra

1. Phạm vi thanh tra: Thanh tra việc triển khai thực hiện và sử dụng nguồn vốn việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn các xã Ya Tăng, Ya Xiêr, huyện Sa Thầy; năm 2022, 2023 tình hình sử dụng, quyết các nguồn vốn đầu tư được cấp Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr, xã Ya Tăng triển khai thực hiện hiện 10 công trình với tổng mức 3.309.342.692 đồng.

2. Công tác lập dự toán, thẩm định, phê duyệt dự toán và quyết toán công trình do UBND xã làm chủ đầu tư

- Qua kiểm tra nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn phát triển kinh tế vùng vùng đông bào dân tộc thiểu số Ủy ban nhân dân các xã chấp hành các quy định pháp luật về lập, phê duyệt dự toán. Việc thực hiện dự án đầu tư, kết thúc đầu tư, đưa dự án vào khai thác sử dụng đảm bảo quy định.

- Công tác lập và thẩm định theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng; Các công trình lập điều phù hợp với quy định và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn các xã.

3. Kết quả kiểm tra các công trình

3.1. Việc triển khai các công trình tại UBND xã Ya Xiêr; Ya Tăng.

- Trong thời kỳ thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr; Ya Tăng, Đoàn kiểm tra 10 công trình (*danh mục công trình kèm theo*).

- Kết quả: Tại 10 công trình chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chấp hành theo quy định, các công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu, thanh toán.

Đơn vị tính: Đồng

| Stt | Tên công trình | Tổng giá trị xây lắp phê duyệt (Điều chỉnh) | Giá trị nghiệm thu thanh toán (xây lắp) | | |
|-----------|--|---|---|----------------------|------------------|
| | | | Số báo cáo | Số kiểm tra | Chênh lệch |
| I | Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr | 2.238.995.692 | 2.062.118.515 | 2.058.566.128 | 3.552.387 |
| 1 | Sửa chữa nhà rông Làng Lung | 74.000.000 | 62.000.000 | 62.000.000 | 0 |
| 2 | Sửa chữa nhà rông văn hoá Làng Trang | 103.995.692 | 98.930.302 | 98.930.302 | 0 |
| 3 | Duy tu bảo dưỡng đường nội thôn Thanh Xuân | 421.000.000 | 421.000.000 | 420.419.178 | 580.822 |
| 4 | Nâng cấp đường nội thôn 1 và cống đoạn ngã ba thôn Thanh Xuân đi khu dân cư thôn 1 | 1.011.000.000 | 960.000.000 | 958.518.987 | 1.481.013 |
| 5 | Công trình nghĩa địa Làng Rắc | 629.000.000 | 520.188.213 | 518.697.661 | 1.490.552 |
| II | Ủy ban nhân dân xã Ya Tăng | 1.070.347.000 | 1.023.221.000 | 1.019.444.739 | 3.776.261 |
| 1 | Đường nội địa làng Trấp | 329.888.000 | 311.296.000 | 309.836.000 | 1.460.000 |
| 2 | Đường nội thôn làng Điệp Lôk | 189.280.000 | 177.986.000 | 176.710.000 | 1.276.000 |
| 3 | Sửa chữa rãnh thoát nước dọc đường nhựa từ cầu treo đến UBND xã | 98.939.000 | 98.939.000 | 98.939.000 | 0 |
| 4 | Sửa chữa thiết chế nhà văn hoá làng Điệp Lôc | 177.240.000 | 160.000.000 | 160.000.000 | 0 |
| 5 | Bảo dưỡng đường nội làng Điệp Lôc | 275.000.000 | 275.000.000 | 273.959.739 | 1.040.261 |

Nguyên nhân: Chênh lệch của 06 công trình với số tiền: 7.328.648 đồng là do:

3.2. Kiểm tra, xác minh Ya Xiêr

- Duy tu bảo dưỡng đường nội thôn Thanh Xuân: Đơn vị lập dự toán áp dụng đơn giá đá 1x2 tại giá thông báo huyện Đăk Hà 360.000đồng/m³, Tại thông báo 134/TB-SXD, ngày 25/12/2023 sở xây dựng, giá đá 1x2 huyện Đăk Hà 355.000đồng/m³, số tiền 580.822đồng.

- Nâng cấp đường nội thôn 1 và công đoạn ngã ba thôn Thanh Xuân đi khu dân cư thôn 1: Hàng mục san gạt mặt đường cũ tạo phẳng: Máy san tự hành – công suất 110CV khối lượng dự toán phê duyệt 1,0392ca, khối lượng thanh toán 2,0492ca, số tiền 1.481.013đồng.

- Công trình nghĩa địa Làng Rắc: Đơn vị lập dự toán đơn giá đá cấp phối D<=6cm tại thông báo 270.000đồng/m³, xác nhận khối lượng thanh toán đơn giá đá cấp phối D<=6cm 335.000đồng/m³, số tiền 1.490.552đồng.

3.3. Kiểm tra, xác minh Ya Tăng

- Đường nội địa làng Tráp: Qua kiểm tra, hạng mục dải đệm cát phủ bằng thủ công đơn vị nghiệm thu, thanh toán vượt, số tiền 1.460.000đồng.

- Đường nội thôn làng Điệp Lôk: Qua kiểm tra, hạng mục dải đệm cát phủ bằng thủ công đơn vị nghiệm thu, thanh toán vượt, số tiền 1.276.000đồng.

- Bảo dưỡng đường nội làng Điệp Lôk: Qua kiểm tra hạng mục bê tông lót, đá 4x6, M100; nghiệm thu, thanh toán vượt, số tiền 1.040.261đồng.

(Kèm theo phục lục các công trình sai phạm)

4. Kiểm tra các gói thầu mua sắm thuộc CTMTQG trên địa bàn xã Ya Xiêr *(phụ lục các gói thầu mua sắm kèm theo)*

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | TÊN DỰ ÁN | Số phê duyệt | Số báo cáo | Số kiểm tra | Chênh lệch | Ghi chú |
|-----|--|--------------------|--------------------|--------------------|------------|---------|
| 1 | Dự án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. | 224.448.950 | 215.310.150 | 215.310.150 | 0 | |
| 1.1 | Mua sắm máy móc, nông cụ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp năm 2022 | 59.994.000 | 59.994.000 | 59.994.000 | 0 | |
| 1.2 | Mua sắm thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp năm 2023 | 110.000.000 | 100.861.200 | 100.861.200 | 0 | |
| - | Mua sắm Máy phát cỏ; máy bơm nước; bình xịt | | 74.250.000 | 74.250.000 | 0 | |

| | | | | | | |
|----------|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------|--|
| | điện thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp năm 2023 | | | | | |
| - | Mua sắm ống nước nhựa hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp năm 2023 | | 26.611.200 | 26.611.200 | 0 | |
| 1.3 | Mua sắm bồn chứa nước hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán năm 2022-2023. | 54.454.950 | 54.454.950 | 54.454.950 | 0 | |
| 2 | Dự án Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp | 214.687.000 | 214.687.000 | 214.687.000 | 0 | |
| - | Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường làng Trang | 99.748.000 | 99.748.000 | 99.748.000 | 0 | |
| - | Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường chính Thôn Ya De | 44.979.000 | 44.979.000 | 44.979.000 | 0 | |
| - | Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường chính Làng Lung | 69.960.000 | 69.960.000 | 69.960.000 | 0 | |
| 3 | Tăng cường cơ sở cho hệ thống thông tin truyền thông cơ sở, nâng cao hiệu quả của hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở | 40.000.000 | 38.440.000 | 38.440.000 | 0 | |
| 4 | Kinh phí hoạt động của Ban QLCTMTQG | 59.602.000 | 59.602.000 | 59.602.000 | 0 | |
| - | Mua sắm laptop, máy scan, máy in phục vụ hoạt động của ban Quản lý CTMTQG | | 34.400.000 | 34.400.000 | 0 | |
| - | Sửa chữa máy móc, mua văn phòng phẩm, tổ chức sơ kết nông thôn mới. | | 25.202.000 | 25.202.000 | 0 | |
| 5 | Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 | 2.179.605.000 | 2.179.605.000 | 2.179.605.000 | 0 | |
| - | Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 1, dự án 3 | 351.600.000 | 351.600.000 | 351.600.000 | 0 | |

| | | | | | | |
|------------------|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------|--|
| - | Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 2, dự án 3 | 1.020.560.000 | 1.020.560.000 | 1.020.560.000 | 0 | |
| - | Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thuộc dự án 2 | 807.445.000 | 807.445.000 | 807.445.000 | 0 | |
| Tổng cộng | | 2.718.342.950 | 2.707.644.150 | 2.707.644.150 | 0 | |

4.1. Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản

- Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 1, dự án 3 được phê duyệt tại Quyết định số 171/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023; Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 2, dự án 3 được phê duyệt tại Quyết định số 183/QĐ-UBND, ngày 07/11/2023; Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thuộc dự án 2 thực hiện năm 2023 được phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-UBND, ngày 07/11/2023.

- Qua xác minh, xác minh một số hộ thụ hưởng chương trình cho thấy Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp triển khai đến thôn, làng tổ chức họp dân để thông tin về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình bình xét hộ có đủ điều kiện tham gia dự án, hướng dẫn cho các đối tượng thuộc diện được hưởng thụ dự án đăng ký tham gia. Hầu hết các hộ được hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi (*bò các hộ dân nuôi khỏe mạnh và bò đã sinh sản*).

4.2. Dự án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Dự án mua sắm máy móc, nông cụ hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp năm 2022 được phê duyệt tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 07/6/2023; Dự án mua sắm thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp năm 2023 được phê duyệt tại quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 27/7/2023; Dự án mua sắm bồn chứa nước hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán năm 2022-2023 được phê duyệt tại quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 27/7/2023.

4.3. Dự án Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp

Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường làng Trang được phê duyệt tại quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 06/02/2023;- Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường Thôn Ya De được phê duyệt tại quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 03/08/2023;- Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường làng Lung được phê duyệt tại quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 01/06/2023.

4.4. Tăng cường cơ sở cho hệ thống thông tin truyền thông cơ sở, nâng cao hiệu quả của hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được phê duyệt tại quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 04/12/2023.

4.5. Kinh phí hoạt động của Ban QLCTMTQG: Ủy ban nhân dân xã đã phê duyệt tờ trình ngày 02/10/2023.

5. Kiểm tra các gói thầu mua sắm thuộc CTMTQG trên địa bàn xã Ya Tăng (phụ lục các gói thầu mua sắm kèm theo)

Đơn vị tính: VND

| Stt | Tên Dự án | Số liệu phê duyệt | Số liệu báo cáo | Kiểm tra | Chênh lệch | Ghi chú |
|----------|---|--------------------|--------------------|--------------------|------------|---------|
| 1 | Dự án Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp | 212.302.000 | 212.296.000 | 212.296.000 | 0 | |
| - | Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường làng Lút, Làng Diệp Lôk. | 98.974.000 | 98.974.000 | 98.974.000 | 0 | |
| - | Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường Làng Tráp. | 43.452.000 | 43.452.000 | 43.452.000 | 0 | |
| - | Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường Nội đồng Làng Tráp. | 69.876.000 | 69.870.000 | 69.870.000 | 0 | |
| 2 | Dự án1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt Chương trình mục tiêu Quốc gia. | 63.708.000 | 62.748.000 | 62.748.000 | 0 | |
| - | Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán năm 2022-2023 | 52.800.000 | 51.840.000 | 51.840.000 | 0 | |
| - | Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp | 10.908.000 | 10.908.000 | 10.908.000 | 0 | |
| 3 | Tăng cường cơ sở cho hệ thống thông tin truyền thông cơ sở, nâng cao hiệu quả của hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở | 36.000.000 | 36.000.000 | 36.000.000 | 0 | |
| - | Mua loa, nhà văn hóa làng Tráp, Làng Lút, Làng Diệp Lôk. | 36.000.000 | 36.000.000 | 36.000.000 | 0 | |
| 4 | Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn | 60.000.000 | 60.000.000 | 60.000.000 | 0 | |
| - | Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh quy mô hộ gia đình tại làng Diệp Lôk | 60.000.000 | 60.000.000 | 60.000.000 | 0 | |

| | | | | | | |
|------------------|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------|--|
| 5 | Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thực hiện năm 2023 tại cộng đồng dân cư làng Lút, làng Điệp Lốk và làng Trấp | 266.565.000 | 255.276.000 | 253.848.000 | 0 | |
| - | Hỗ trợ nuôi lợn thịt | | 240.660.000 | 239.232.000 | 0 | |
| - | Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt | | 14.616.000 | 14.616.000 | 0 | |
| 6 | Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới | 9.879.000 | 9.879.000 | 9.879.000 | 0 | |
| 7 | Kinh phí hoạt động quản lý chương trình mục tiêu Mua Scan Brother ADS 3100; Máy in Canon LBP 2900 | 13.090.000 | 13.090.000 | 13.090.000 | 0 | |
| 8 | Các dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện năm 2023 | | | | 0 | |
| - | Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 2 | 591.805.000 | 591.805.000 | 591.805.000 | 0 | |
| - | Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 2, dự án 3 | 1.027.519.000 | 1.027.519.000 | 1.027.519.000 | 0 | |
| Tổng cộng | | 2.280.868.000 | 2.268.613.000 | 2.267.185.000 | 0 | |

5.1. Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản

- Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 2 được phê duyệt tại Quyết định số 133/QĐ-UBND, ngày 13/11/2023; Dự án hỗ trợ nuôi bò cái sinh sản thực hiện tiểu dự án 2, dự án 3 được phê duyệt tại Quyết định số 130/QĐ-UBND, ngày 13/11/2023; Tiểu dự án 1 Dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai được phê duyệt tại Quyết định số 132/QĐ-UBND, ngày 13/11/2023.

- Qua xác minh, xác minh một số hộ thụ hưởng chương trình cho thấy Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp triển khai đến thôn, làng tổ chức họp dân để thông tin về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình bình xét hộ có đủ điều kiện tham gia dự án, hướng dẫn cho các đối tượng thuộc diện được hưởng thụ dự án đăng ký tham gia. Hầu hết các hộ được hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi (bò; heo các hộ dân nuôi khỏe mạnh và bò đã sinh sản).

5.2. Dự án đầu tư mô hình đoạn đường sáng, xanh, sạch đẹp

Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường làng Lút, Làng Diệp Lók được phê duyệt tại Quyết định số 99b/QĐ-UBND ngày 17/11/2022; Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường Làng Tráp được phê duyệt tại Quyết định số 99c/QĐ-UBND ngày 17/11/2022; Lắp đặt đèn chiếu sáng dọc tuyến đường Nội đồng Làng Tráp được phê duyệt tại quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 15/11/2022.

5.3. Dự án1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán được phê duyệt tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 21/8/2023; Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp được Phê duyệt tại Quyết định 491/QĐ-UBND ngày 05/4/2023:

5.4. Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn được phê duyệt tại Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 20/12/2022.

5.5. Tăng cường cơ sở cho hệ thống thông tin truyền thông cơ sở, nâng cao hiệu quả của hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được phê duyệt tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 24/11/2023.

5.6. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng Nông thôn mới: Ủy ban nhân dân xã phê duyệt tờ trình số 18/TTr ngày 19/10/2023.

5.7. Kinh phí hoạt động quản lý chương trình mục tiêu: Ủy ban nhân dân xã phê duyệt tờ trình ngày 10/10/2023.

III. Kết luận và kiến nghị các biện pháp xử lý

1. Kết quả đạt được

- Ủy ban nhân dân xã Ya Tăng, Ủy ban nhân dân Ya Xiêr đã nỗ lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; Thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

- Công tác triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn từ giai đoạn chuẩn bị đến giai đoạn thực hiện và giai đoạn kết thúc đảm bảo.

- Xã tổ chức thực hiện công tác cập nhật văn bản, tổ chức tuyên truyền rộng rãi về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

2. Tồn tại, sai phạm: Bên cạnh những kết quả đã đạt được còn có những hạn chế như sau:

Vấn đề xảy ra sai sót, đơn giá lập dự toán cao hơn đơn giá thông báo; nghiệm thu, thanh toán vượt; khối lượng dự toán phê duyệt cao hơn khối lượng thanh toán..., với số tiền 7.328.648 đồng, (*Kèm theo phụ lục các công trình sai phạm*).

3. Biện pháp xử lý

Căn cứ kết quả thanh tra như trên, Chánh thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các nội dung sau:

3.1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr; Ủy ban nhân dân Ya Tăng:

- Kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế đã nêu trong Kết luận thanh tra. Tiến hành tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm những tồn tại, thiếu sót trên gửi về Thanh tra huyện theo dõi.

- Báo cáo Kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị nêu trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra và niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định.

3.2. Giao Thanh tra huyện

- Ban hành Quyết định thu hồi số tiền 7.328.648 đồng. Trong đó: UBND xã Ya Xiêr, số tiền 3.552.387 đồng; UBND xã Ya Tăng, số tiền 3.776.261 đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện Sa Thầy (TK: 3949.0.1010180) tại Kho bạc Nhà nước huyện Sa Thầy.

- Thực hiện theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra đối với Ủy ban nhân dân xã Ya Xiêr; Ủy ban nhân dân xã Ya Tăng theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện công khai kết luận thanh tra trên cổng thông tin điện tử huyện theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn các xã Ya Tăng, Ya Xiêr, huyện Sa Thầy./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ;
- Phòng Nội vụ;
- Thanh tra huyện (T/đối);
- UBND xã Ya Xiêr, Ya Tăng (t/hiện);
- Trang thông tin điện tử huyện (đưa tin);
- Lưu hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Hữu Dũ

